

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 09/09/2015

Mẫu hộp: Aluminium Phosphat gel  
Kích thước: 120x130x63 mm  
Tỉ lệ: 68%

20 Sachets

# Aluminium Phosphat gel

**Composition:** Each sachet contains:  
Aluminium phosphate gel 20% .....12,36g  
Preservative (sodium benzoate) .....0,1g  
Excipients q.s. ....0,9g

**Indications, Administration, Contraindications and other precautions:**  
Read the leaflet inside.  
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.

**Manufacturer's specification**  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN**  
**READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE**



Manufactured by: STADA-VN J.V. Co., Ltd.  
40 To Do Avenue, Viet Nam-Singapore Industrial Park,  
Thuận An, Bình Dương Province, Vietnam.

PL200514

20 Sachets

# Aluminium Phosphat gel

Oral Suspension



STADA

Hộp 20 gói

# Aluminium Phosphat gel

**Thành phần:** Mỗi gói chứa:  
Gel nhôm phosphat 20% .....12,36 g  
Chất bảo quản (natri benzoat) .....0,1 g  
Tá dược vừa đủ .....20 g

**Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Xin đọc trong hướng dẫn sử dụng.  
**Bảo quản:** Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCNSX  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

SBK - Reg. No:  
SG 10 SX - Batch No. / NSX - Mfg. date / HD - Exp. date

Nhà sản xuất: Công ty TNHH LD STADA-VIỆT NAM  
40 To Do Ave, KCN Việt Nam-Singapore,  
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

120x130x63

STADA

# Aluminium Phosphat gel

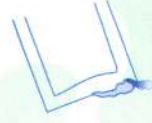
Hỗn dịch uống / Oral Suspension

20 gói / 20 sachets

Hộp 20 gói

# Aluminium Phosphat gel

Hỗn dịch uống



STADA

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đs. Nguyễn Ngọc Liễu

Mẫu gói: **Aluminium Phosphat gel**

Kích thước: 62x114 mm

Tỉ lệ: 100%



*Aluminium*  
**Phosphat gel**

Hỗn dịch uống  
Oral Suspension

STADA

**Thành phần:**  
Mỗi gói chứa:  
Gel nhôm phosphat 20%.....12,38 g  
Chất bảo quản (natri benzoat) .....0,1 g  
Tá dược vừa đủ .....20 g

**Chỉ định, Cách dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.  
**Bảo quản:** Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.  
**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**Composition:**  
Each sachet contains:  
Aluminium phosphate gel 20% .....12,38 g  
Preservative (sodium benzoate) .....0,1 g  
Excipients q.s..... 20 g

**Indications, Administration, Contraindications and other precautions:**  
Read the leaflet inside.  
Store in a well-closed container, in a dry place, protect from light. Do not store above 30°C.  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN**  
**READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE**

**STADA**

Nhà sản xuất: Công ty TNHH LD STADA-VIỆT NAM  
40 Đại lộ Tư Do, KCN Việt Nam-Singapore,  
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

5616 35 - Batch No. / HD - Exp. date:  
PR200514



Ds. Nguyễn Ngọc Liễu



# Aluminium Phosphat gel

## THÀNH PHẦN

Mỗi gói chứa:

Gel nhôm phosphat 20% .....	12,38 g
Chất bảo quản (natri benzoat) .....	0,1 g
Tá dược vừa đủ .....	20 g

(Sorbitol lỏng 70%, xanthan gum, mùi sữa, dinatri hydrophosphat, ethanol 96%, nước tinh khiết)

## MÔ TẢ

Hỗn dịch màu trắng đục, sánh, đồng nhất, thơm mùi sữa.

## DƯỢC LỰC HỌC

Nhôm phosphat được dùng như một thuốc kháng acid dạ dày dưới dạng gel nhôm phosphat. Nhôm phosphat làm giảm acid dịch vị dư thừa nhưng không gây trung hòa. Gel dạng keo tạo một màng bảo vệ tựa chất nhầy che phủ diện rộng niêm mạc đường tiêu hóa. Lớp màng bảo vệ gồm nhôm phosphat phân tán mịn làm liền nhanh ổ viêm và loét, bảo vệ niêm mạc dạ dày chống lại tác động bên ngoài và làm người bệnh dễ chịu ngay.

## DƯỢC ĐỘNG HỌC

Bình thường thuốc không được hấp thu vào cơ thể và không ảnh hưởng đến cân bằng acid - kiềm của cơ thể. Nhôm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrochloric để tạo thành nhôm clorid và nước. Ngoài việc tạo nhôm clorid, nhôm phosphat còn tạo acid phosphoric. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm clorid tạo thành được hấp thu và nhanh chóng được thận đào thải ở người có chức năng thận bình thường. Nhôm phosphat không được hấp thu sẽ đào thải qua phân.

## CHỈ ĐỊNH

- Viêm thực quản, viêm dạ dày cấp và mãn tính, loét dạ dày - tá tràng, kích ứng dạ dày, các triệu chứng thừa acid như: ợ nóng, ợ chua, tiết nhiều acid (như trong thời kỳ thai nghén).
- Những rối loạn của dạ dày do những thuốc khác, do sai chế độ ăn hoặc sau khi dùng quá nhiều nicotin, cà phê, kẹo, hoặc những thực phẩm nhiều gia vị.
- Các biến chứng của thoát vị cơ hoành, viêm đại tràng (Morbus Crohn).

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Aluminium Phosphat gel được dùng bằng đường uống.  
Liều dùng: 1 - 2 gói, giữa các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với nhôm hoặc các chế phẩm chứa nhôm.

## THẬN TRỌNG

Không dùng liều cao lâu dài ở người bệnh suy thận mãn tính.

## TƯƠNG TÁC THUỐC

- Nhôm phosphat có thể làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu của các thuốc dùng đồng thời, do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua đường dạ dày ruột, hoặc do liên kết hoặc tạo phức với thuốc. Tetracyclin tạo phức với nhôm phosphat, do vậy khi dùng tetracyclin phải cách 1 - 2 giờ trước hoặc sau khi dùng Aluminium Phosphat gel.
- Nhôm phosphat làm giảm hấp thu của digoxin, indomethacin, các muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen.
- Nhôm phosphat làm tăng hấp thu của dicoumarol, pseudoephedrin, diazepam.
- Nhôm phosphat làm tăng pH nước tiểu, do đó làm giảm thải trừ các thuốc kiềm yếu (amphetamin, quinidin) và tăng thải trừ các thuốc acid yếu (aspirin).
- Độ hấp thu của nhôm qua đường tiêu hóa có thể tăng nếu dùng chung với các citrat hay acid ascorbic.

## PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

### Phụ nữ có thai

Nhôm phosphat có thể dùng được cho phụ nữ có thai nhưng tránh dùng liều cao lâu dài.

### Phụ nữ cho con bú

Lượng nhôm phosphat phân bố vào sữa mẹ rất nhỏ không đủ gây tác hại đến trẻ bú mẹ.

## ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

## TÁC DỤNG PHỤ

Nhôm phosphat là một chất làm săn se niêm mạc và có thể gây táo bón; liều cao có thể gây tắc ruột.

**QUÁ LIỀU** : Chưa có thông tin.

**BẢO QUẢN** : Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.

**HẠN DÙNG** : 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**ĐỒNG GÓI** : Gói 20 g. Hộp 20 gói.

**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG**: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

*Đề xa tâm tay trẻ em*

*Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ*

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc*

Ngày duyệt nội dung toa: 12/06/2014

Nhà sản xuất:

**STADA**

CTY TNHH LD STADA-VIỆT NAM

40 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore,  
Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
ĐT: (+84) 650 3767470-3767471 • Fax: (+84) 650 3767469



TUQ CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Thị Thu Thủy*

*Đs. Nguyễn Ngọc Liễu*

